

Yêu cầu chung

API Test:

url: <https://emr-integration.vasd.vn>

Yêu cầu body đối với method : **POST** hoặc **PUT**

```
{“Data”: {}, “Token”: “”, “Ip”: “”}
```

Yêu cầu URL request đối với method : **GET** hoặc **DELETE**

- mã hóa base64 request parameter
- kiểu dữ liệu truyền vào là chuỗi json sau khi đã mã hóa
- Token được yêu cầu truyền trong Header

```
url/api/eyJ0eXBlljogImRpdmlzaW9uIn0=
```

Lấy token kết nối

Method: GET

Url : user/token

Header:

key	value
integration-key	{secret key}

Thêm danh mục hệ thống

Method: POST

Url : system

Body Data

tên cột	nội dung	kiểu dữ liệu	bắt buộc	ghi chú
type	loại danh mục	string	có	-
id	mã dữ liệu của hệ thống HIS	string	có	-
display	Nội dung hiển thị	string	có	-

```
{“type”: “division”, “id”: “1”, “display”: “Khoa khám bệnh”}
```

Sửa danh mục hệ thống

Method: PUT

Url : system

Body Data

tên cột	nội dung	kiểu dữ liệu	bắt buộc	ghi chú
type	loại danh mục	string	có	-
id	mã dữ liệu của hệ thống HIS	string	có	-
display	Nội dung hiển thị	string	không	chỉ ghi khi cần cập nhật thông tin
emr_id	ID dùng trong hệ thống EMR	string	không	ID dùng liên kết với hệ thống EMR

```
{“type”: “division”, “id”: “1”, “emr_id”: “12”}
```

Lấy danh mục hệ thống

Method: GET

Url : system/list

Url Request Parameter

tên cột	nội dung	kiểu dữ liệu	bắt buộc	ghi chú
type	loại danh mục	string	có	-

`{“type”: “division”}`

Result Type: List

tên cột	nội dung	kiểu dữ liệu	bắt buộc	ghi chú
id	mã dữ liệu của hệ thống HIS	string	có	-
display	nội dung hiển thị	string	có	-
emr_id	ID dùng trong hệ thống EMR	string	không	trường hợp chưa liên kết dữ liệu giữa HIS-EMR sẽ để trống

Thêm Bệnh nhân

Method: POST

Url : patient

Body Data

tên cột	nội dung	kiểu dữ liệu	bắt buộc	ghi chú
subject	Mã số người bệnh	string	có	Mã định danh người bệnh trên hệ thống HIS

tên cột	nội dung	kiểu dữ liệu	bắt buộc	ghi chú
name	Họ tên người bệnh	string	có	
birthdate	Ngày tháng năm sinh người bệnh	string	có	Format : yyyy-mm-dd
gender	Giới tính	code	có	male : nam, female : nữ
medical_type	loại điều trị	code	có	MRC.AMB : Ngoại trú, MRC.IMP : Nội trú
encounter	Số HSBA	string	có	mã số hồ sơ cho một đợt điều trị của người bệnh
card_code	chuỗi	Mã thẻ BHYT của người bệnh		
card_start	chuỗi	thời gian bắt đầu của thẻ: yyyy-mm-dd	Bắt buộc nếu có thẻ (card_code)	
card_end	chuỗi	thời gian kết thúc của thẻ: yyyy-mm-dd	Bắt buộc nếu có thẻ (card_code)	
card_delegate	chuỗi	mã nơi đăng ký khám chữa bệnh ban đầu	Bắt buộc nếu có thẻ (card_code)	

tên cột	nội dung	kiểu dữ liệu	bắt buộc	ghi chú
card_address	chuỗi	địa chỉ thẻ	Bắt buộc nếu có thẻ (card_code)	
ethnic	chuỗi	Mã dân tộc theo danh mục dùng chung	X	
nationality	chuỗi	Mã quốc tịch theo danh mục dùng chung	X	
cz_number	chuỗi	Số CMND, CCCD người bệnh		
cz_issuer_date	chuỗi	Ngày cấp CMND, CCCD	Bắt buộc nếu có nhập CMND, CCCD (cz_number)	
cz_issuer	chuỗi	Nơi cấp CMND, CCCD	Bắt buộc nếu có nhập CMND, CCCD (cz_number)	
job	chuỗi	Mã nghề nghiệp theo danh mục dùng chung		
telecom	list object	Danh sách số điện thoại: type:phone là số điện thoại, value: đây là số điện thoại		
contact	list object	Thông tin người thân		

tên cột	nội dung	kiểu dữ liệu	bắt buộc	ghi chú
home	chuỗi	Số nhà (địa chỉ người bệnh)		
ward	str	Mã địa chỉ (theo danh mục địa giới hành chính)	X	
street	str	Đường (địa chỉ người bệnh)		

{“type”: “division”, “id”: “1”, “display”: “Khoa khám bệnh”}